TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12-6-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Lanh.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Sơn Thanh Huyền**.
2. Ông **Đỗ Tứ Hải.**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Ngô Thị Quyên -** Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Mỹ Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018, về tranh chấp *"ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2018/QĐXX-ST ngày 23 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Hồ Thị C** – sinh năm: 1984 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt ngày 25/4/2018).

Địa chỉ: số 106, khóm 2, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Anh **Lê Minh T** - sinh ngày 04 tháng 8 năm 1971 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt ngày 14/5/2018).

Địa chỉ: số 106, khóm 2, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/01/2018 nguyên đơn chị Hồ Thị C trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Lê Minh T do quen biết tự tìm hiểu nhau rồi tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2004 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thị Trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm vào ngày 10/10/2006.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị cùng nhau đi làm tại Thành Phố Hồ Chí Minh, thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc được 11 năm đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân do anh T thường xuyên uống rượu, không quan tâm lo lắng đến chị và con, vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống thường hay cự cải nên tình cảm vợ chồng dần phai nhạt. Chị và anh T đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay.

Nay chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không thể nào hàn gắn sống hạnh phúc được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Minh T.

- Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung tên Lê T P, sinh ngày 23/8/2008. Hiện nay cháu T P đang sống với chị, sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi dưỡng cháu T P và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu phải trả của vợ chồng: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh T vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 14/5/2018 bị đơn anh Lê Minh T trình bày:

Về mối quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất theo lời trình bày của chị C về mối quan hệ hôn nhân anh bổ sung thêm mâu thuẫn vợ chồng, mâu thuẫn vợ chồng như chị C trình bày là không đúng, vợ chồng mới xảy ra mâu thuẫn từ năm 2017 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị C có người đàn ông khác bên ngoài rồi chị C tự ý bỏ nhà đi. Nay anh không đồng ý ly hôn với chị Hồ Thị C mà anh yêu cầu được đoàn tụ.

Về con chung: Anh và C có 01 con chung tên Lê T P, sinh ngày 23/8/2008. Hiện nay cháu P đang sống với chị C, trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C thì anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu P, anh không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung phải thu phải trả của vợ chồng: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và nội dung vụ án:

Trình tự tố tụng: thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giải quyết vụ án đã đã được Tòa án tiến hành đúng theo quy định của pháp luật.

Trình tự tố tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ kiện: Xét yêu cầu của chị Hồ Thị C là có cơ sở để chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 năm 2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Cho chị Hồ Thị C được ly hôn với anh Lê Minh T.

- Về con chung: Có một con chung tên Lê T P, sinh ngày 23/8/2008. Hiện nay con chung đang sống với chị C, chị C yêu cầu nuôi dưỡng cháu P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Ý kiến của anh T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu P không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con. Xét hiện nay cháu P đang sống với chị C và theo nguyện vọng của cháu P muốn sống với chị C nên chấp nhận yêu cầu của chị C. Giao cháu P cho chị C chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Hồ Thị C và anh Lê Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung phải thu phải trả của vợ chồng: Chị Hồ Thị C và anh Lê Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Hồ Thị C phải chịu án phí theo luật định.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Đơn khởi kiện ngày 08/01/2018, trích lục kết hôn; Trích lục khai sinh (bản sao); Giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu (bản sao); Đơn xin xác nhận; Dịch vụ chuyển phát nhanh, đơn xin vắng mặt ngày 25/4/2018.

Bị đơn đã nộp: Đơn xin vắng mặt ngày 14/5/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Hồ Thị C có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc hôn nhân giữa chị và anh Lê Minh T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Chị Hồ Thị C và anh Lê Minh T có đơn xin vắng mặt không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa sơ thẩm. Nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Hồ Thị C và bị đơn anh Lê Minh T.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị C và anh Lê Minh T do quen biết tự tìm hiểu nhau rồi tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2004 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thị Trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm vào ngày 10/10/2006 nên quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống theo chị C trình bày thì anh chị sống hạnh phúc được 11 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T

thường xuyên uống rượu, không quan tâm lo lắng đến vợ con, vợ chồng bất đồng quan điểm thường hay cự cải. Chị và anh T đã không còn sống chung từ năm 2015 cho đến nay. Chị C yêu cầu ly hôn với anh T, anh T không đồng ý ly hôn mà anh T yêu cầu được đoàn tụ vì anh T còn thương vợ thương con. Ngày 02/02/2018 và ngày 19/3/2018 Tòa án có ra quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ là yêu cầu anh T cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh anh và chị C mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng có thể đoàn tụ được. Nhưng sau đó anh T không cung cấp chứng cứ được và từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay anh T và chị C không đoàn tụ được. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân nhau trong thời gian dài mà không thể hàn gắn đoàn tụ, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị C.

Về con chung: Có một con chung tên Lê T P, sinh ngày 23/8/2008. Hiện nay cháu P đang sống với chị C, sau khi ly hôn chị C yêu cầu nuôi dưỡng cháu P và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T không đồng ý giao cháu P cho chị C nuôi dưỡng, anh T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu P và không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu nuôi con của anh T là không có cơ sở để chấp nhận, vì hiện nay cháu P đang sống với chị C và theo nguyện vọng của cháu P muốn sống với chị C nên Hội đồng xét xử giao cháu Lê T P cho chị Hồ Thị C nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Hồ Thị C và anh Lê Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Hồ Thị C và anh Lê Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hồ Thị C phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị C.

Về hôn nhân: Cho chị Hồ Thị C được ly hôn với anh Lê Minh T.

Về con chung: Có một con chung tên Lê T P, sinh ngày 23/8/2008. Giao cháu Lê T P cho chị Hồ Thị C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh

Lê Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Chị Hồ Thị C và anh Lê Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Hồ Thị C và anh Lê Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hồ Thị C phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Hồ Thị C đã nộp theo biên lai thu số N^{0} 0008579, ngày 10/01/2018 của C cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Hồ Thị C đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/6/2018), để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- C cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND thị trấn Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Lanh